TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN K** **TỈNH H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
Số: 25/2024/QĐST-HNGĐ	*K, ngày 16 tháng 5 năm 2024*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN K

Căn cứ vào các Điều 212, 213, khoản 2 Điều 149, Điều 361, 397 BLTTDS.

Căn cứ vào các Điều 51, 55, 58, 81, 82, 83, 84 Luật Hôn nhân và Gia đình năm 2014.

Căn cứ Luật phí và Lệ phí nă m 2015.

Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Uỷ ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Toà án.

Sau khi nghiên cứu hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số: 23/2024/TLST-HNGĐ, ngày 09/4/2024, về việc "*Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn, thỏa thuận nuôi con chung*", gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- *Những người yêu cầu:*

Chị **Phạm Thị Thu U**, sinh năm 1996.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh H; Trú tại: Thôn C, xã Đ1, huyện K, tỉnh H.

Anh **Nguyễn Huy N**, sinh năm 1992.

Nơi đăng ký HKTT, trú tại: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh H

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

Cháu **Nguyễn Huy L**, sinh ngày 09/11/2017.

Nơi đăng ký HKTT: Thôn N, xã Đ, huyện K, tỉnh H; Trú tại: Thôn C, xã Đ1, huyện K, tỉnh H.

Giám hộ cho cháu L là chị U và anh N – Bố, mẹ đẻ.

NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 02/02/2017, trên cơ sở tự do, tự nguyện tìm hiểu và được Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện K, tỉnh H cho đăng ký kết hôn nên hôn nhân giữa chị U và anh N là hôn nhân hợp pháp được pháp luật công nhận. Sau khi kết hôn, chị U và anh N chung sống hạnh phúc được khoảng 02 năm thì phát sinh mâu thuẫn về cuộc sống, công việc, kinh tế gia đình. Bản thân anh N mải chơi bời, không tu trí làm ăn và không quan tâm gì đến gia đình. Chị U ghi ngờ anh N không chung thủy, qua lại với người phụ nữ khác. Dẫn đến vợ chồng không hòa hợp, hay xảy ra đánh cãi nhau và vợ chồng đã sống ly thân nhau từ đầu năm 2023 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Cả hai anh chị đều xác

định tình cảm vợ chồng đã hết nên cùng thống nhất thuận tình ly hôn. Xét đây là sự tự nguyện của chị U, anh N nên cần chấp nhận.

[2] Về con chung:

Chị U và anh N có 01 con chung là cháu Nguyễn Huy L, sinh ngày 09/11/2017, hiện đang ở với chị U**.** Chị U và anh N thỏa thuận thống nhất để chị U tiếp tục nuôi và chăm sóc con chung cho đến khi cháu thành niên và anh N không phải cấp dưỡng nuôi con chung.

[3] Về tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất 03, công sức với 2 bên gia đình nội, ngoại: Chị U và anh N đều xác định không có và không yêu cầu Tòa án giải quyết.

[4] Về án phí, lệ phí Tòa án: Chị U và anh N thỏa thuận để chị U chịu toàn bộ và nộp theo quy định của pháp luật.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1/ **Công nhận sự thuận tình ly hôn và sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:**

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Phạm Thị Thu U và anh Nguyễn Huy N.

- Về con chung: Chị U và anh N thống nhất để chị U tiếp tục nuôi dưỡng cháu Nguyễn Huy L, sinh ngày 09/11/2017 đến khi thành niên đủ 18 tuổi, anh N không phải cấp dưỡng nuôi con. Anh N được quyền thăm nom, chăm sóc con chung không ai được cản trở.

Chị U và anh N có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con và yêu cầu người không trực tiếp nuôi con thực hiện nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung theo quy định của pháp luật.

- Về các vấn đề khác: Tài sản chung, công nợ chung, ruộng đất 03, công sức với 2 bên gia đình nội, ngoại đều không có, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2/ **Về lệ phí Toà án:** Chị Phạm Thị Thu U tự nguyện chịu 300.000đ lệ phí ly hôn sơ thẩm nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng lệ phí chị U đã nộp là 300.000đ theo biên lai thu số 0001211 ngày 09/4/2024 của Chi cục thi hành án dân sự huyện K. Chị U đã nộp đủ lệ phí sơ thẩm ly hôn.

3/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh H;
- VKSND huyện K;
- UBND xã Đ
- Các đương sự;
- Chi cục THADS huyện K;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Ngọc T